

Bản án số: 34/2024/HSST

Ngày: 04/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU-TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng Loan
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Thanh Trà và ông Nguyễn Văn Sanh.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trần Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 04/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - 344A Lê Thanh Nghị, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 05/2024/HSST ngày 05/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 16/02/2024 đối với bị cáo:

- **Trương Hoàng H** (tên gọi khác: Không). Sinh ngày: 14/01/1994 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi thường trú: 75 Phạm Ngũ L, phường Hải C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ hiện nay: Phòng số 7, nhà số K144/10 Hải P, phường Thạch T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Trương Thị C (sinh năm 1957).

+ Tiền án, tiền sự: Chưa

+ Nhân thân: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu ngày 23/9/2023, hiện có mặt tại phiên tòa.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Xuân N - Sinh năm 1995; Địa chỉ: K364/H16/05 Lê D, phường Tân C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông Huỳnh Đặng T - Sinh năm 1995; Địa chỉ: 478 Lê D, phường Chính G, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hoàng H - Sinh năm 1994; Địa chỉ: 311 Ông Ích K, phường Hải C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy và muốn có tiền tiêu xài cá nhân, Trương Hoàng H nảy sinh ý định mua ma túy đá về bán kiếm lời và sử dụng. Từ 06.9.2023 đến ngày

22.9.2023, H liên hệ với Q (*không rõ lai lịch*) qua số điện thoại 0987.396.543 để mua ma túy đá tổng cộng 06 lần với tổng số tiền là 4.500.000 đồng, việc giao nhận ma túy đều ở khu vực Công viên Tam giác đường Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Sau khi mua ma túy, H đem về phòng trọ chia nhỏ ra để sử dụng và bán được 06 lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 06.9.2023, tại K144/10 đường Hải Phòng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, H bán cho Nguyễn Xuân N 500.000 đồng ma túy đá. Nguồn gốc số ma túy trên là H mua của Q với giá 300.000 đồng, H thu lợi 200.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 14h00' ngày 21.9.2023, tại K144/10 đường Hải Phòng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, H bán cho Huỳnh Đăng T 400.000 đồng ma túy đá. Nguồn gốc số ma túy trên là H mua của Q với giá 300.000 đồng, H thu lợi 100.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 16h00', ngày 21.9.2023, tại 311 Ông Ích Khiêm, TP. Đà Nẵng, H bán cho Nguyễn Hoàng H 500.000 đồng ma túy đá. Nguồn gốc số ma túy trên là H mua của Quyết với giá 400.000 đồng, H thu lợi 100.000 đồng.

Lần 4: Khoảng 18h00' ngày 21.9.2023, tại K144/10 đường Hải Phòng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, H bán cho Nguyễn Xuân N 300.000 đồng ma túy đá. Nguồn gốc số ma túy trên là H mua của Q với giá 250.000 đồng, H thu lợi 50.000 đồng.

Lần 5: Khoảng 14h00' ngày 22.9.2023, tại K144/10 đường Hải Phòng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, H bán cho Huỳnh Đăng Tuấn 300.000 đồng ma túy đá. Nguồn gốc số ma túy trên là H mua của Q với giá 250.000 đồng, H thu lợi 50.000 đồng.

Lần 6: Đến sáng ngày 23.9.2023, H bán cho 01 phụ nữ (*không rõ lai lịch*) có tài khoản zalo "*Ttnh*" 300.000 đồng ma túy đá tại K144/10, đường Hải Phòng, TP. Đà Nẵng. Nguồn gốc số ma túy trên của H mua từ Q với giá 3.000.000 đồng vào ngày 22.9.2023, sau đó đem về phòng trọ chia thành 10 gói ni lông nhỏ có khối lượng khác nhau (*05 gói có quần băng keo màu đen sẽ bán với giá 500.000 đồng, 05 gói không quần băng keo sẽ bán với giá 300.000 đồng*), do H mới bán được 01 gói nên chưa xác định được số tiền thu lợi.

Khoảng 13h00' ngày 23.9.2023, Công an quận Hải Châu mời H về làm việc, tiến hành thử test ma túy, kết quả xét nghiệm H dương tính với ma túy Methamphetamine. Quá trình làm việc, H tự nguyện khai báo về việc cất giấu ma túy tại phòng trọ, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã lập Biên bản tiếp nhận người phạm tội tự thú. Sau đó, tiến hành kiểm tra phòng trọ số 07, nhà số K144/10 Hải Phòng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, phát hiện thu giữ tại dưới nền trong nhà có 01 hộp nhựa màu xanh, có ghi dòng chữ DOUBLEMINT, bên trong hộp nhựa có đựng ma túy.

Tiến hành thử test đối với Nguyễn Xuân N, Huỳnh Đăng T, Nguyễn Hoàng H, kết quả các đối tượng đều dương tính với chất ma túy. N, T, H cũng thừa nhận đã từng mua ma túy của H về sử dụng như lời khai của H.

Vật chứng thu giữ:

- Trương Hoàng H: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, số Imei 1: 354813601130568, số Imei 2: 356766631130560, gắn sim số: 0931.612.659.

- Thu giữ tại phòng trọ của H: 01 hộp nhựa màu xanh, có ghi dòng chữ DOUBLEMINT, bên trong hộp nhựa có đựng:

+ 04 túi ni lông, kích thước 2cm x 1,5cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy.

+ 05 túi ni lông, kích thước 2cm x 1,5cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy, bên ngoài được quấn băng keo màu đen.

Tất cả các túi trên được niêm phong, ký hiệu "A".

+ 01 chiếc kéo có tay cầm bằng nhựa, màu cam đen là dụng cụ H dùng để cắt băng keo dán vào các gói ni lông chứa ma túy.

+ 01 cuộn băng keo màu đen H dùng để dán các gói ni lông chứa ma túy.

Theo Kết luận giám định số 831/KL-KTHS ngày 02/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng, kết luận: Tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu A: 1,039 gam (*bút lục: 141*).

Trương Hoàng H đã mua bán trái phép chất ma túy 6 lần, bản thân H là lao động phổ thông có thu nhập hằng tháng khoảng 3.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính 500.000 đồng H tiêu xài cá nhân, vì vậy không thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

Kết quả điều tra, Trương Hoàng H đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai của H phù hợp với biên bản người phạm tội ra tự thú; Biên bản khám xét; lời khai của người liên quan; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (*bút lục: 44; 46-47; 51-70; 88-92; 107-111; 129-132*).

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 05/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trương Hoàng H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX:

+ Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ **Về trách nhiệm hình sự**

- Hình phạt chính: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm r,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề xử phạt bị cáo Trương Hoàng H từ 07 (bảy) năm 06 tháng đến 08 (tám) năm tù.

+ **Hình phạt bổ sung:** Không.

+ **Về xử lý vật chứng :** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề xử lý :

- Tuyên tịch thu và tiêu huỷ:

+ 01 chiếc kéo có tay cầm được làm bằng nhựa màu cam đen.

+ 01 cuộn băng keo màu đen.

+ 0,730 gam mẫu A và bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 831/KL-KTHS ngày 02 tháng 10 năm 2023 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, số Imei 1: 354813601130568, số Imei 2: 356766631130560, gắn sim số: 0931.612.659.

- Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 500.000 đồng.

+ Án phí HSST bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Hoàng H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Do nghiện ma túy và muốn có tiền tiêu xài cá nhân, trong thời gian từ ngày 06.9.2023 đến ngày 23.9.2023, tại khu vực Công viên Tam giác đường Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Trương Hoàng H đã mua ma túy đá từ Quyết (*không rõ lai lịch*), tổng cộng 06 lần với tổng số tiền là 4.500.000 đồng rồi phân chia nhỏ bán cho những ai có nhu cầu. H đã bán trái phép chất ma túy 06 lần (*Trong đó: bán cho Nguyễn Xuân Nt 02 lần; Huỳnh Đặng T 02 lần, Nguyễn Hoàng H 01 lần, 01 người phụ nữ có tài khoản zalo "Ttnh" 01 lần*), tổng khối lượng chất ma túy H mua bán là 1,039 gam Methamphetamine, tổng số tiền thu lợi bất chính là 500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

2. Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo nhận thức rõ mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất liều lĩnh và coi thường pháp luật. Do đó HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. HĐXX thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo đã tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. HĐXX thấy cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trương Hoàng H không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không thỏa mãn các điều kiện để áp dụng cũng như thi hành hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 chiếc kéo có tay cầm được làm bằng nhựa màu cam đen; 01 cuộn băng keo màu đen, 0,730 gam mẫu A và bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 831/KL-KTHS ngày 02 tháng 10 năm 2023 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, HĐXX thấy đây là phương tiện phạm tội và vật cầm lưu hành nên cần tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, số Imei 1: 354813601130568, số Imei 2: 356766631130560, gắn sim số: 0931.612.659 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy trái phép là tài sản do phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 500.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 02 năm 2024.

Đối với người đàn ông bán ma túy của H tên Quyết và người phụ nữ có tên Zalo ‘Ttinh’ liên hệ mua ma túy của H hiện nay chưa xác định được họ tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau, HĐXX thấy thỏa đáng.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Hoàng H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 23 tháng 9 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 chiếc kéo có tay cầm được làm bằng nhựa màu cam đen; 01 cuộn băng keo màu đen, 0,730 gam mẫu A và bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 831/KL-KTHS ngày 02 tháng 10 năm 2023 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Tuyên tịch thu và sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, số Imei 1: 354813601130568, số Imei 2: 356766631130560, gắn sim số: 0931.612.659.

- Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 500.000 đồng.

Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 02 năm 2024.

3. Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng bị cáo Trương Hoàng H phải chịu.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo

có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc tòa án niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hải Châu;
- VKSND TPĐN;
- Công an Q. Hải Châu;
- Công an TPĐN;
- TAND TPĐN;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ;
- Cơ quan THA Hình sự quận Hải Châu;
- Chi Cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Hồng Loan

Về xử lý vật chứng:

- Chuyên Chỉ cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu chờ xử lý: 2.391 gam mẫu A1; 1,241 gam mẫu A2 và toàn bộ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định gi ĐTDĐ, nhãn hiệu Iphone, màu vàng, màn hình bị nứt, số máy: 354433061162181, gắn sim số: 0904.321.820; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu trắng, đen, đỏ, BKS: 43C1 – 955.72, số khung: 031018 và số máy: 0074778.

Mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:...../.....⁽²⁾/HS-ST

Ngày.....-.....-.....⁽³⁾

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN.....⁽⁴⁾

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:⁽⁵⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà)

Thẩm phán: Ông (Bà)

Các Hội thẩm nhân dân (quân nhân):

Ông (Bà)

Ông (Bà)

Ông (Bà)

- Thư ký phiên tòa: Ông (Bà).....⁽⁶⁾

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân⁽⁷⁾.....tham gia phiên tòa:

Ông (Bà)..... - Kiểm sát viên.

Trong các ngày..... tháng..... năm.....⁽⁸⁾ tại.....⁽⁹⁾

xét xử sơ thẩm công khai⁽¹⁰⁾ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:.../.../QĐXXST-HS ngày...tháng...năm... đối với bị cáo (các bị cáo):

⁽¹¹⁾ sinh ngày.....tháng..... năm.....tại

Nơi cư trú.....; nghề nghiệp.....; trình độ văn hoá (học vấn).....; dân tộc:.....; giới tính:.....; tôn giáo:.....; quốc tịch:.....; con ông.....và bà.....; có vợ (chồng) và.....con; ⁽¹²⁾tiền án.....,tiền sự.....; nhân thân.....; bị bắt, tạm giam ngày⁽¹³⁾

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:⁽¹⁴⁾

Ông (Bà).....sinh năm (hoặc tuổi).....; nơi cư trú....., nghề nghiệp..... là⁽¹⁵⁾

- Người bào chữa cho bị cáo:⁽¹⁶⁾

.....
- Bị hại:⁽¹⁷⁾

.....
- Người đại diện hợp pháp của bị hại:⁽¹⁸⁾

.....
- Nguyên đơn dân sự:⁽¹⁹⁾

.....
- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:⁽²⁰⁾

.....
- Bị đơn dân sự:⁽²¹⁾

.....
- Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự:⁽²²⁾

.....
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:⁽²³⁾

.....
- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:⁽²⁴⁾

.....
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (nguyên đơn dân sự,.....):⁽²⁵⁾

.....
- Người tham gia tố tụng khác:⁽²⁶⁾

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:⁽²⁷⁾

.....
.....
.....
.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: ⁽²⁸⁾

[1].....

.....
[2].....
.....
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào⁽²⁹⁾.....
.....
(30).....
.....
(31).....
.....

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và

điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Xử lý vật chứng: Chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu toàn bộ vật chứng thu giữ để bảo quản trong giai đoạn xét xử và thi hành án:

- Mẫu A và bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 831/KL-KTHS ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự CATP. Đà Nẵng;

- 01 chiếc kéo có tay cầm được làm bằng nhựa màu cam đen;

- 01 cuộn băng keo màu đen;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu đen, gắn thẻ sim số 0931612659, Số IMEI 1: 354813601130568, Số IMEI 2: 356766631130560, đã qua sử dụng.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

Do nghiện ma túy và muốn có tiền tiêu xài cá nhân, trong thời gian từ ngày 06.9.2023 đến ngày 23.9.2023, tại khu vực Công viên Tam giác đường Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Trương Hoàng H đã mua ma túy đá từ Quyết (không rõ lai lịch), tổng cộng 06 lần với tổng số tiền là 4.500.000 đồng rồi phân chia nhỏ bán cho những ai có nhu cầu. H đã bán trái phép chất ma túy 06 lần (Trong đó: bán cho Nguyễn Xuân Nhật 02 lần; Huỳnh Đặng Tuấn 02 lần, Nguyễn Hoàng Hải 01 lần, 01 người phụ nữ có tài khoản zalo “Ttnh” 01 lần), tổng khối lượng chất ma túy H mua bán là 1,039 gam Methamphetamine, tổng số tiền thu lợi bất chính là 500.000 đồng.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định các bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

Họ và tên: **Trương Hoàng H.** Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 14.01.1994, tại TP. Đà Nẵng.

Nơi đăng ký HKTT: 75 Phạm Ngũ Lão, phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Chỗ ở: Phòng số 07, nhà số K144/10 Hải Phòng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: LĐPT. Trình độ học vấn: Lớp 09/12.

Cha: Không có. Mẹ: Trương Thị Cúc (Sinh năm: 1957).

Gia đình có 02 chị, em. Bị can là con thứ 02.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xử phạt 4 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23.9.2023. Hiện tại đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu theo Lệnh tạm giam số 134 ngày 02.10.2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Hành vi nêu trên của bị can Trương Hoàng H đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không .

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can tự thú, thành khẩn khai báo theo điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Trương Hoàng H, Huỳnh Đặng Tuấn, Nguyễn Xuân Nhựt, Nguyễn Hoàng Hải có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ (bút lục: 73, 94, 113,137).

- Đối với Quyết là người bán ma túy cho H và người phụ nữ có tên Zalo “*Ttnh*” liên hệ mua ma túy của H đều không rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Toà án nhân dân quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng để xét xử bị can Trương Hoàng H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251.

2. Kèm theo Cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm có: 01 tập, bằng tờ; đánh số thứ tự từ 01 đến.....

- Bản kê vật chứng.

- Danh sách những người Viện kiểm sát đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa (có danh sách cụ thể kèm theo)./.

